TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:105/2026/HNGĐ-ST Ngày: 24 - 6 - 2026 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn "	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Phương

Ông: Nguyễn Trung Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân, khu vực 10 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1015/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1022/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa;

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1987

Căn cước công dân số: 038187005071

Địa chỉ: Thôn HL, xã TX, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khắc N - Sinh năm 1987

Căn cước công dân số: 0380887006039

Địa chỉ: Thôn HL, xã TX, tỉnh TH

Tại phiên toà có mặt chị Nguyễn Thị D, vắng mặt anh Nguyễn Khắc N không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Khắc N tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2010 tại UBND xã NP, huyện TX tỉnh TH

(nay là UBND xã TX), tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận, đến khoảng tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không hòa hợp dẫn đến cãi vã nhau, hai vợ chồng đã nói chuyện nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 01 năm 2025 anh N bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án tù từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 02 năm 2026 trong khoảng thời gian đó chị và con đã sống rất vất vả. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Khắc N có 01 con chung là Nguyễn Quang M; sinh ngày 10/6/2010. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung Nguyễn Quang M cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Khắc N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2010 tại UBND xã NP, huyện TX tỉnh TH (nay là UBND xã TX), tỉnh TH. Sau khi kết hôn cho đến nay anh xét thấy vợ chồng vẫn còn tình cảm và mâu thuẫn không trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị D.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là Nguyễn Quang M; sinh ngày 10/6/2010. Hiện nay chị D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh, anh không phải cấp dưỡng nuôi cháu Minh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35 khoản 4 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N. Vợ chồng có 01 con chung. Đề nghị, giao cháu Nguyễn Quang M; sinh ngày 10/6/2010 cho chị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Khắc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Khắc N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được

quyền ngăn cấm, cản trở. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Khắc N. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Khắc N lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh N vẫn không có mặt mà không có lý do. nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Khắc N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Khắc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, tỉnh TH vào ngày 20/01/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân cả chị D và anh N đều thừa nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, tuy nhiên anh N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến nỗi trầm trọng mà dẫn tới ly hôn, nên anh không đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị D. Quá trình giải quyết vụ án anh N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, Tòa án cũng đã kiên trì tổ chức hòa giải để cho chị D và anh N tìm được tiếng nói chung nhưng vẫn không có kết quả, tại phiên hòa giải Tòa án yêu cầu anh N đưa ra giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng đến tại thời điểm này anh vẫn không có cách nào để vợ chồng hàn gắn được tình cảm, điều này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Đến thời điểm hiện tại chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn mà không rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ, anh N không đến tham gia phiên tòa và có ý bỏ mặc không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh N đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Khắc N có 01 con chung Nguyễn Quang M; sinh ngày 10/6/2010. Ly hôn chị D và anh N thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Minh cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên, để không bị xáo trộn cuộc sống của con, theo nguyện vọng của cháu Minh, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Nguyễn Quang M cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình và Nghị Quyết

số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Khắc N phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Khắc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản.

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ: Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang M; sinh ngày 10/6/2010 cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Khắc N được quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Khắc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001492 ngày 03/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh TH, chị D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị D vắng mặt anh N. Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Khắc N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10- TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND xã TX, tỉnh TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương **Nguyễn Trung Tấn** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thành **Phạm Đức Hoàn** **Phạm Xuân Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Trung Thành **Hà Thị Hòa** **Phạm Xuân Thành**